

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị
và Hành chính công cấp tỉnh năm 2022

Theo kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) cấp tỉnh ở Việt Nam do Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng (thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam công bố, năm 2021, Chỉ số PAPI của tỉnh Đắk Lắk đạt 41,524 điểm, xếp vị thứ 41/60 tỉnh, thành phố. Để nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở; khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2021, phân đầu Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2022 tăng bậc so với năm 2021.

b) Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh; từng bước cải thiện chất lượng quản trị và hành chính công từ tỉnh đến cơ sở (xã, phường, thị trấn) nhằm đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; nâng cao nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

d) Tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia, hưởng ứng vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách; thực hiện có hiệu quả chủ đề cải cách hành chính năm 2022 “Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số”.

2. Yêu cầu

a) Trên cơ sở các nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện chưa tốt các nội dung của Chỉ số PAPI năm 2021, xác định các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để khắc phục trong năm 2022.

b) Quán triệt, triển khai kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022. Thực hiện đồng bộ, thống nhất với các chỉ đạo, định hướng chung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công. Đảm bảo nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quản trị hành chính công, tạo sự chuyển biến tích cực, thiết thực và hiệu quả nhất của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với cấp chính quyền cơ sở.

c) Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền; tập trung trọng điểm tại các xã, phường, thị trấn.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng truyền thông, tần suất truyền thông về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới cộng đồng, tới các khu vực dân cư, tới tận người dân, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin.

b) Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số PAPI nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Quán triệt, triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công.

d) Người đứng đầu các cấp, các ngành trực tiếp chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Đối với trực nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật; ý thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở dân chủ, trong sạch, vững mạnh.

b) Phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử, tổng đài. Có cơ chế giám sát việc giải quyết phản ánh của người dân.

c) Triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia, nhất là các nội dung: Vận động Nhân dân tự nguyện tham gia, đóng góp kinh phí xây mới, sửa chữa công trình công cộng; công khai các khoản đóng góp

tự nguyện theo quy định, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp dưới sự giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, bầu cử các chức danh trưởng thôn, buôn, tổ trưởng tổ dân phố ở cơ sở.

3. Đối với trục nội dung “Công khai, minh bạch”

a) Sở Tư pháp, các sở, ngành, UBND các cấp tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện tốt Luật Tiếp cận thông tin; đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định; đánh giá mức độ tham gia và hưởng lợi của người dân trên địa bàn trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tăng cường chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện niêm yết công khai, minh bạch, kịp thời các quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù thu hồi đất; các quy định, chính sách liên quan đến đền bù, hỗ trợ, giải tỏa, tái định cư,... trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng/Trang thông tin điện tử của các huyện, thị xã, thành phố và tại trụ sở UBND cấp xã để người dân biết, tiếp cận, thực hiện và giám sát thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...;

- Tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách về đất đai còn bất cập đề đề xuất thay thế, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế; thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

d) UBND cấp xã thực hiện công khai, minh bạch theo Pháp lệnh dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Tiếp cận thông tin nhằm đảm bảo “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về công khai danh sách hộ nghèo; công khai thu, chi ngân sách cấp xã, phường; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất; công khai các quy hoạch đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định đối với những

trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

4. Đối với trực nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Phải cụ thể hóa việc thực hiện nhiệm vụ giải trình trong nội quy, quy chế làm việc; chỉ đạo, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình trước Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong tương tác giữa chính quyền với người dân, tổ chức.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật những khiếu nại, tố cáo, phản ánh; kiến nghị của tổ chức, công dân. UBND cấp xã tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân khi có những vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Điều 125 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân, nhất là đối với các vấn đề thuộc các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, như: đất đai, tài nguyên... Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ trưởng thôn, buôn, tổ trưởng tổ dân phố, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đề củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của Nhân dân.

d) Thanh tra tỉnh tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tốt trách nhiệm giải trình với người dân.

đ) Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các vụ án ở địa phương.

5. Đối với trực nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân phát huy vai trò giám sát trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đảm bảo 100%, công chức, viên chức, người lao động được quán triệt, phổ biến quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, tăng cường, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng sâu, rộng trong Nhân dân.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện công khai, minh bạch về tuyển dụng công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đảm bảo theo quy định pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, đảm bảo tuyển dụng được những người

có năng lực vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước.

c) Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND cấp huyện thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế, giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.

d) Thanh tra tỉnh giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh; đồng thời công khai rộng rãi kết quả xử lý, báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách.

6. Đối với trực nội dung “Thủ tục hành chính công”

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tập trung đổi mới, tăng cường giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng cho cá nhân, tổ chức; đảm bảo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) đúng hạn, tránh gây bức xúc trong Nhân dân.

c) Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện rà soát, sắp xếp, kiện toàn và nâng cao chất lượng phục vụ của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, trong đó đặc biệt chú trọng cấp xã. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao để bố trí làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp; chấn chỉnh, xử lý nghiêm những biểu hiện tiêu cực, những thiếu sót của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đơn giản hóa TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức, viên chức Bộ phận một cửa các cấp.

đ) UBND cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh giải quyết tốt các TTHC trên các lĩnh vực liên quan đến người dân như: Chứng thực, xác nhận của chính quyền, đất

đại, xây dựng, các TTHC cấp xã...; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức đã được quy định trong khâu hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ. Thực hiện nghiêm yết công khai các TTHC đã được UBND tỉnh công bố tại trụ sở, trên Cổng/Trang thông tin điện tử địa phương và tại nơi đông người (nhà văn hóa cộng đồng,...); đa dạng hóa hình thức niêm yết để thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu của cá nhân, tổ chức khi đến giải quyết các TTHC. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hạn hồ sơ trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ TTHC, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Triển khai việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.

7. Đối với trực nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

a) Sở Y tế chủ trì triển khai các giải pháp cụ thể, đồng bộ nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của ngành, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin ngành y tế nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn nhân lực ngành y tế, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Rà soát lại toàn bộ hệ thống bệnh viện công lập tập trung vào các tiêu chí: Người bệnh không phải nằm chung giường; phòng bệnh có quạt máy; nhà vệ sinh sạch sẽ; cán bộ y tế trực thường xuyên; thái độ phục vụ bệnh nhân tốt; chi phí khám chữa bệnh hợp lý; không phải chờ đợi quá lâu; khỏi bệnh khi xuất viện; bác sĩ không chỉ định điểm mua thuốc; hài lòng với dịch vụ y tế ở bệnh viện, ...

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. Rà soát lại toàn bộ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh tập trung vào các tiêu chí: Lớp học là nhà kiên cố; nhà vệ sinh sạch sẽ; học sinh có nước uống sạch ở trường; học sinh không phải học ca ba; giáo viên không ưu ái học sinh học thêm; giáo viên có trình độ sư phạm tốt; phụ huynh thường xuyên nhận được phản hồi; nhà trường công khai việc thu, chi với phụ huynh học sinh...; có kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét nhằm cải thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ của trường tiểu học công lập trong thời gian sắp đến.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch cho nhân dân.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có các giải pháp nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế

- xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân.

đ) Sở Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân.

e) Sở Xây dựng theo dõi, chỉ đạo thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư, nhất là tại các vùng nông thôn.

f) Công an tỉnh thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng, chống tội phạm; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.

8. Đối với trực nội dung “Quản trị môi trường”

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã cần quan tâm hơn đến chất lượng nguồn nước và không khí để có những hành động kịp thời, trong đó cần huy động người dân tham gia cải thiện điều kiện môi sinh tại khu dân cư. Tìm ra những điểm nóng về ô nhiễm môi trường để có giải pháp, biện pháp xử lý và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi không tuân thủ cam kết bảo vệ môi trường của cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý và chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống mạng lưới quan trắc môi trường để chủ động trong công tác kiểm soát, cảnh báo chất lượng môi trường không khí.

9. Đối với trực nội dung “Quản trị điện tử”

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu nâng cao hiệu quả của việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử. Chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến dễ dàng, thuận lợi.

b) Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã: Chủ động triển khai, kiểm tra, đánh giá hiện trạng Cổng/Trang thông tin điện tử thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân biết và sử dụng Cổng thông tin điện tử tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các cấp trong việc khai thác tìm hiểu những chính sách, pháp luật của tỉnh, của các địa phương. Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng chuyên mục “Lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân” để kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị và tiếp thu các ý kiến đóng góp của người

dân, tổ chức về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách về ngành, lĩnh vực.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện

a) Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện những nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành, địa phương; chủ động thực hiện và tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Phụ lục của Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Kế hoạch (lồng ghép vào báo cáo định kỳ cải cách hành chính).

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải thiện Chỉ số PAPI của tỉnh; đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát, chủ động ngăn ngừa các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan đơn vị, thay đổi phong cách, lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, những quy định của pháp luật liên quan đến việc cung ứng dịch vụ công trong cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Sở Nội vụ làm đầu mối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022 và định kỳ báo cáo UBND tỉnh; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về Chỉ số PAPI.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Đắc Lắc tuyên truyền các nội dung về Chỉ số PAPI.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, tăng cường kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

b) Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra UBND cấp xã (bao gồm việc triển khai thực tế tại các thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn khu dân cư) trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát nâng cao ý thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức, đơn vị có dấu hiệu tham nhũng; khuyến khích sự tham gia của Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

c) Đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào tiêu chí xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các xã, phường, thị trấn.

d) Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả khảo sát của PAPI tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Nội vụ, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án Nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ động triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này theo thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2022.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị theo ngành dọc tại cấp huyện, cấp xã; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

c) Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này gắn với Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc kiểm tra chuyên đề của đơn vị.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI và trách nhiệm của chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch nhằm nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung các văn bản: Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Đất đai; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Tiếp cận thông tin...

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong việc chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, nhất là hoạt động của UBND cấp xã, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp với Nhân dân; tăng cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở, cũng như kiểm soát tham nhũng trong khu vực công). Định kỳ hàng năm, khi nhận được Kế hoạch điều tra, khảo sát về PAPI phối hợp với Sở Nội vụ để kịp thời nắm bắt được thông tin nhằm cung cấp số liệu về đối tượng cần điều tra, khảo sát cho phù hợp.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn Ban Tuyên giáo cấp huyện, hệ thống Tuyên giáo cơ sở phối hợp UBND cùng cấp thông tin, tuyên truyền về việc tổ chức thực hiện, kết quả thực hiện Kế hoạch.

8. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn Ban Dân vận cấp huyện, hệ thống dân vận cơ sở phối hợp UBND cùng cấp trong việc thực hiện Kế

hoạch, đặc biệt gắn với việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh. Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Hà);
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND cấp huyện;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Thượng);
- Các phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Th 41b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
Phân công nhiệm vụ nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công năm 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|------------------------------|--|--|----------------------|
| 1 | Tham gia của người dân ở cấp cơ sở | | | | |
| 1.1 | <p>Thực hiện tuyên truyền trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã và các hình thức thông tin cơ sở khác...</p> <p>Nội dung tuyên truyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống người dân (dịch vụ tư pháp, đất đai, xây dựng, TTHC cấp xã); quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại địa phương. - Trách nhiệm tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của UBTVQH về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. - Các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. - Trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. - Phổ biến những nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn. - Những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương; quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả tỉnh đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi | Sở Thông tin và Truyền thông | <ul style="list-style-type: none"> - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; - Báo Đắk Lắk; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai; - Tin, bài tuyên truyền; - Báo cáo về kết quả công tác tuyên truyền của cơ quan, đơn vị, địa phương. | Thường xuyên |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|-------------------------------------|--|--|----------------------|
| | trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền. | | | | |
| 1.2 | Giới thiệu các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể trên địa bàn dân cư và tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý để người dân tự nguyện tham gia các tổ chức khi có nhu cầu và đủ điều kiện. | Sở Nội vụ | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Các văn bản hướng dẫn, văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả. | Thường xuyên |
| 1.3 | Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức bầu trưởng thôn, buôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn dân cư đảm bảo công khai, minh bạch (Xây dựng Kế hoạch rõ ràng, thông báo công khai đến người dân; thời gian, địa điểm tổ chức bầu đảm bảo thuận lợi, phù hợp với đa số dân cư trên địa bàn). | | | | |
| 1.4 | Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn huy động, nguồn viện trợ và nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành. | | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Các văn bản hướng dẫn, văn bản triển khai. | Thường xuyên |
| 1.5 | Công khai các danh mục các dự án theo quy định. Kêu gọi vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp thực hiện các dự án công cộng | | | | |
| 2 | Công khai, minh bạch | | | | |
| 2.1 | Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chính sách, pháp luật tại các địa phương | | - Các sở, ngành của tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |
| 2.2 | Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định; đánh giá mức độ tham gia và hưởng lợi của người dân trên địa bàn trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | UBND cấp xã | Niên yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, | Tháng 12/2022 |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|-------------------------------------|---|--|----------------------------------|
| | | | | buôn, tổ dân phố và trụ sở UBND cấp xã. | |
| 2.3 | Công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. | UBND cấp xã | | | |
| 2.4 | Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Thực hiện công khai theo quy định. | Thường xuyên |
| 2.5 | Công khai bảng giá đất khi được UBND tỉnh ban hành. | | | | |
| 2.6 | Công khai phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | UBND cấp xã | | Thực hiện công khai theo quy định. | Công khai kịp thời theo quy định |
| 3 | Trách nhiệm giải trình với Nhân dân | | | | |
| 3.1 | Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các nội dung người dân đánh giá thấp trong chỉ số PAPI 2021. | Văn phòng UBND tỉnh | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Các văn bản triển khai. | Định kỳ hàng tháng, quý |
| 3.2 | Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân. | Thanh tra tỉnh | - Các sở, ngành. - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Các văn bản triển khai. | Thường xuyên |
| 3.3 | Tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã với người dân tại địa phương. | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Các biên bản, báo cáo, kết luận về việc tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với công dân | Định kỳ hàng tháng, quý |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|---|---|---|---|
| 3.4 | Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. | Thanh tra tỉnh | - Các sở, ngành. - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; kết luận thanh tra, kiểm tra; báo cáo khắc phục sau thanh tra, kiểm tra. - Báo cáo kết quả triển khai. | Thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền |
| 3.5 | Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; các tổ chức đoàn thể; trưởng các thôn, buôn, tổ dân phố. | Sở Nội vụ | - Các sở, ngành. - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả triển khai. | Quý IV/2022 |
| 3.6 | Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn. | - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Thanh tra tỉnh. | UBND cấp huyện | - Kế hoạch bồi dưỡng; - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả triển khai. | Quý IV/2022 |
| 3.8 | Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện xử án của Tòa án Nhân dân và các cơ quan tư pháp ở địa phương. | Tòa án Nhân dân tỉnh | Tòa án Nhân dân cấp huyện | - Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ; - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. | Thường xuyên |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|---|--|--|----------------------|
| 4 | Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công | | | | |
| 4.1 | Công khai đầy đủ quy trình, thời gian, phí, lệ phí giải quyết TTHC theo quy định. | Văn phòng UBND tỉnh | - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp; Công dịch vụ Hành chính công; Cổng/Trang thông tin điện tử. | Thường xuyên |
| 4.2 | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ của cán bộ, công chức, nhất là thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC. | - Văn phòng UBND tỉnh; - Thanh tra tỉnh. | - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo kết quả khắc phục sau kiểm tra. | Quý IV/2022 |
| 4.3 | Tuyên truyền sâu rộng Luật Phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Tham mưu xử lý nghiêm những vụ tham nhũng, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng | Thanh tra tỉnh | - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền. | Thường xuyên |
| 4.4 | Phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán và chế độ đầu tư xây dựng của nhà nước. | - Thanh tra tỉnh; - Sở Tài chính. | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Kế hoạch kiểm tra, thanh tra; kết luận kiểm tra, thanh tra; báo kết quả khắc phục sau kiểm tra thanh tra. | Quý IV/2022 |
| 4.5 | Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế công lập. | Sở Y tế | - Sở Y tế; - Các cơ sở khám chữa, bệnh. | - Kế hoạch triển khai; | Quý IV/2022 |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|--|--|---|---|
| 4.6 | Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục công lập. | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND cấp huyện; - Các cơ sở giáo dục công lập. | - Báo cáo kết quả khảo sát. | |
| 4.7 | Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí để làm căn cứ khoa học, khách quan cho hoạt động tuyển dụng; phân loại vị trí việc làm để xác định phương thức và quy trình tuyển dụng phù hợp với đặc thù của từng loại vị trí; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tinh giản biên chế. | Sở Nội vụ | - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện. | Bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí việc làm. | Sau khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành |
| 4.8 | Công khai, minh bạch về tuyển dụng công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đảm bảo theo quy định pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước. | | Các cơ quan đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng | Phương án thi tuyển; công khai đầy đủ thông tin tuyển dụng theo quy định. | Theo phương án, kế hoạch được phê duyệt |
| 4.9 | Tăng cường tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của chính quyền; những kết quả đạt được trong công tác phòng chống tham nhũng, tạo sự tin tưởng trong người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của tỉnh. | - Thanh tra tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông. | - Các sở, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền. | Thường xuyên |
| 5 | Thủ tục hành chính | | | | |
| 5.1 | Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đơn giản hóa TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. | Văn phòng UBND tỉnh | - Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên địa bàn tỉnh; | Thường xuyên |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|------------------------------|---|---|---------------------------|
| | | | | - Báo cáo công tác CCHC. | |
| 5.2 | Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức, viên chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp. | Văn phòng UBND tỉnh | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Kế hoạch bồi dưỡng | Quý IV/2022 |
| 5.3 | Tăng cường quản lý nhà nước đối với thực hiện TTHC trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi. | Sở Tư pháp | | - Các văn bản triển khai, hướng dẫn liên quan. | Thường xuyên |
| 5.4 | Kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với thủ tục cấp phép xây dựng. | Sở Xây dựng | | - Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo cáo khắc phục sau kiểm tra. | Quý III/2022 |
| 5.5 | Kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với các thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. | Sở Tài nguyên và Môi trường | | | |
| 5.6 | Khảo sát đánh giá độc lập một số dịch vụ công. | | | Báo cáo kết quả khảo sát. | Quý IV/2022 |
| 5.7 | Đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; công khai kết quả trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng. | Sở Nội vụ | | - Các sở, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Báo cáo kết quả khảo sát. |
| 5.8 | Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận cung ứng các dịch vụ lĩnh vực đất đai, xây dựng. | | - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Xây dựng; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả triển khai. | Quý IV/2022 |
| 5.9 | Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | - Bưu điện tỉnh; - Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; | - Các văn bản triển khai, hướng dẫn liên quan. | Thường xuyên |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|---------------------|--|---|----------------------|
| | | | - UBND cấp xã. | - Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo cáo khắc phục sau kiểm tra. | |
| 5.10 | Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, địa phương | Thực hiện theo Kế hoạch số 7201/KH-UBND. | |
| 5.11 | Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử và số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025. | Sở Nội vụ | - Sở Nội vụ; - Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND cấp huyện. | Thực hiện theo Kế hoạch số 10357/KH-UBND và Quyết định số 321/QĐ-UBND. | |
| 6 | Cung ứng dịch vụ công | | | | |
| 6.1 | Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công lĩnh vực Y tế, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh. Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn nhân lực ngành y tế, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. | Sở Y tế | Các cơ sở khám chữa, bệnh. | - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả triển khai. | Quý IV/2022 |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|--|--|--|----------------------|
| 6.2 | Rà soát lại toàn bộ hệ thống bệnh viện công lập tập trung vào các tiêu chí: Người bệnh không phải nằm chung giường; phòng bệnh có quạt máy; nhà vệ sinh sạch sẽ; cán bộ y tế trực thường xuyên; thái độ phục vụ bệnh nhân tốt; chi phí khám chữa bệnh hợp lý; không phải chờ đợi quá lâu; khỏi hẳn bệnh khi xuất viện; bác sĩ không chỉ định điếm mua thuốc; hài lòng với dịch vụ y tế ở bệnh viện;... | | | | |
| 6.3 | Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. | | | | |
| 6.4 | Rà soát lại toàn bộ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh tập trung vào các tiêu chí sau: Lớp học là nhà kiên cố; nhà vệ sinh sạch sẽ; học sinh có nước uống sạch ở trường; học sinh không phải học ca ba; giáo viên không ưu ái học sinh học thêm; giáo viên có trình độ sư phạm tốt; phụ huynh thường xuyên nhận được phản hồi; nhà trường công khai việc thu, chi với phụ huynh học sinh;... | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Sở Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện. | - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả triển khai. | Quý IV/2022 |
| 6.5 | Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các đơn vị, địa phương có liên quan. | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. | Trong năm 2023 |
| 6.6 | Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch cho nhân dân | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các đơn vị, địa phương có liên quan. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|-----------------------------|---|---|----------------------|
| 6.7 | Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh. | Sở Công Thương | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Điện lực Đắk Lắk. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |
| 6.8 | Tiếp tục thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân. | Sở Giao thông vận tải | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |
| 6.9 | Theo dõi, chỉ đạo thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư, nhất là tại các vùng nông thôn. | Sở Xây dựng | UBND cấp huyện | Báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |
| 6.10 | Thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng, chống tội phạm; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương. | Công an tỉnh | - Công an các huyện, thị xã, thành phố; - Công an các xã, phường, thị trấn; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |
| 7 | Quản trị môi trường | | | | |
| 7.1 | Tổ chức các hình thức tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Các cơ quan liên quan; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả công tác tuyên truyền. | Thường xuyên |
| 7.2 | Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh. | | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Các văn bản triển khai. | Quý III/2022 |
| 7.3 | Kiểm tra, rà soát đảm bảo các cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng | | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo cáo khắc phục sau kiểm tra. | Thường xuyên |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị thực hiện | Sản phẩm/Kết quả công việc | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|------------------------------|---|--|----------------------|
| 8 | Quản trị điện tử | | | | |
| 8.1 | Tăng cường phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh. | Văn phòng UBND tỉnh | Trung tâm Quản lý Công Thông tin điện tử tỉnh. | Các văn bản triển khai và Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền | Thường xuyên |
| 8.2 | Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh. | | Trung tâm Quản lý Công Thông tin điện tử tỉnh. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |
| 8.3 | Phúc đáp, giải quyết, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định của pháp luật. | Văn phòng UBND tỉnh | - Trung tâm Quản lý Công Thông tin điện tử tỉnh. - Các Sở, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | 100% phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin điện tử được trả lời theo quy định. | Thường xuyên |
| 8.4 | Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng hệ thống IGate, dịch vụ công trực tuyến. | | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |
| 8.5 | Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật. | Sở Thông tin và Truyền thông | - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. | Các văn bản triển khai và Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền. | Thường xuyên |
| 8.6 | Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ Internet đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng. | | | Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện. | Thường xuyên |